



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 28.03.000416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 20/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/07/2010)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
cấp ngày tháng năm 2009)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
 - Số 417 Đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh
 - Điện thoại: 0393 692 888 Fax: 0393 692 999
2. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 18 Lý Thường Kiệt – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 3 9343 888 Fax: (04) 3 9343 999
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - Lầu 7- Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 -Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 3 911.1818 Fax: (08) 3 911.1919

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Đức Duy
Số điện thoại: 0393 777 588

Chức vụ: Kế toán trưởng
Fax: 0393 692 999



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU VŨNG ÁNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 28.03.000416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 20/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 13/08/2009)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết: **10.000.000** cổ phần.
(mười triệu cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết: **100.000.000.000** đồng
(một trăm tỷ đồng chẵn)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Trụ sở chính

18 Lý Thường Kiệt – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 9343 888

Fax: (04) 3 9343 999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3 911.1818

Fax: (08) 3 911.1919

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam**

Số 45 Lô 6 Đường Trung Yên 14, Khu ĐTM Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37833911/12/13

Fax: (84.4) 37833914

Website: www.pkf.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái	4
3. Rủi ro về luật pháp.....	4
4. Rủi ro về thị trường.....	4
5. Rủi ro đặc thù:.....	5
6. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu	5
7. Rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
2. Tổ chức tư vấn:	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty.....	10
3. Quá trình góp vốn điều lệ của Công ty.....	14
4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	18
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty	23
8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành.....	25
9. Chính sách đối với người lao động	29
10. Chính sách cổ tức	30
11. Tình hình hoạt động tài chính	31
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	35
13. Tài sản	44
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	45
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	48
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	48
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	48
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	50

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (PV OIL Vũng Áng) nói riêng. Khi nền kinh tế có những biến động tiêu cực, lạm phát tăng cao, các biện pháp kiềm chế lạm phát và thắt chặt tín dụng làm cho việc tiếp cận các nguồn vốn vay trở nên khó khăn hơn, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu giảm... sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Xăng dầu dầu khí Vũng Áng.

2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Để phục vụ cho dự án “ Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng”, Công ty phải nhập khẩu một số thiết bị do các đối tác nước ngoài sản xuất và được thanh toán bằng ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí xây dựng Tổng kho của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PV OIL Vũng Áng chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Đồng thời, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu về thuế xuất nhập khẩu, lượng dự trữ, giá định hướng .v.v... khi thay đổi điều chỉnh cũng ảnh hưởng đến hoạt động của ngành và của Công ty. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro về thị trường

Ngành xăng dầu, xét từ nhiều góc độ, là một ngành hàng quan trọng mà cho đến nay vẫn chịu sự quản lý trực tiếp của Nhà nước. Nguồn cung cấp xăng dầu của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nhập khẩu nên giá xăng dầu sẽ thay đổi theo giá xăng dầu trên thị trường thế giới. Giá dầu có xu hướng tăng lên trong thời gian tới do sự hạn chế của cung và sự gia tăng nhu cầu dự trữ của các nước. Tuy nhiên, được tham gia vào việc dự trữ chiến lược của ngành Dầu khí tại khu vực Bắc Trung Bộ và được phân phối sản phẩm xăng dầu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất, PV OIL Vũng Áng sẽ chủ động hơn về nguồn hàng và hạn chế được rủi ro về biến động giá xăng dầu trên thị trường thế giới.

5. Rủi ro đặc thù:

Xăng dầu là nguyên liệu dễ cháy nên nguy cơ hỏa hoạn luôn tiềm ẩn. Khi sự cố xảy ra có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đòi hỏi rất nghiêm ngặt.

Để phòng ngừa rủi ro này Công ty đã đăng ký bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro khác nhằm bảo đảm hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho Công ty. Khu bể chứa xăng dầu là nơi tiềm tàng nguy cơ sự cố nổ cháy cao nhất trong toàn công trình, Công ty đã cho lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cố định với hệ thống tưới mát bằng nước và hệ thống dập lửa bằng phun bọt FOOM protein độ nở thấp.

6. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc cổ phiếu PV OIL Vũng Áng đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty cũng như tạo ra tính thanh khoản cho cổ phiếu. Tham gia đăng ký giao dịch UPCOM, doanh nghiệp có khả năng huy động vốn dễ dàng hơn đồng thời hướng tới công tác quản trị Công ty theo hướng công khai và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Công ty, tâm lý khách hàng.

7. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ thi công công trình hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản, con người và các công trình xây dựng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng

Ông Đình Hồng Long	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Ông Nguyễn Trung Kiên	Chức vụ: Tổng giám đốc.
Bà Nguyễn Văn Hằng	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát.
Ông Bùi Đức Duy	Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông Phạm Quang Huy	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---------------------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ đăng ký giao dịch UPCOM với Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí Vũng Áng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí Vũng Áng cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Công ty kiểm toán : Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ : Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thông qua.



- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của PV OIL Vũng Áng.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- PV OIL : Tên viết tắt của Tổng Công ty Dầu Việt Nam
- PV OIL Vũng Áng : Tên gọi tắt của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Tập đoàn : Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- PSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CP : Cổ phần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Sở KH-ĐT : Sở Kế hoạch – Đầu tư
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Tên tiếng Anh: Vung Ang Petroleum Joint Stock Company
- Tên viết tắt: PV OIL Vũng Áng
- Địa chỉ: Số 417 Đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh



- Điện thoại: 039 3692888 Fax: 039 3692 999
- Tài khoản giao dịch số 0201000225677 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (*một trăm tỷ đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh:
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 28.03.000416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 20/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/07/2010 với các chức năng:
 - o *Kinh doanh xăng dầu, tồn chứa xăng dầu*
 - o *Vận chuyển xăng dầu*
 - o *Cho thuê kho, cảng xăng dầu*
 - o *Kinh doanh khí hoá lỏng (LPG)*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thành lập theo Nghị quyết số 1625/NQ-DKVN ngày 29/5/2007 của Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 100 tỷ đồng. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của các cổ đông như sau:

- Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh: 20%;
- Công ty TNHH một thành viên chế biến và kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ (nay là Tổng Công ty Dầu Việt Nam- PVOil): 25%;
- Cảng Hà Tĩnh: 15%;
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc 10%;
- CBCNV Công ty và của các cổ đông sáng lập khác chiếm 30%.

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng xác định nhiệm vụ quan trọng của Công ty là kinh doanh hiệu quả việc cung ứng xăng dầu trên địa bàn Hà Tĩnh và các vùng phụ cận với các sản phẩm xăng dầu; dịch vụ tồn chứa xăng dầu; vận chuyển xăng dầu; cho thuê kho, cảng xăng xuất nhập xăng dầu – LPG. Đồng thời bao tiêu sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; tồn chứa, dự trữ xăng dầu theo chiến lược của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Hiện nay, khu vực Bắc Trung Bộ đang phát triển kinh tế, xã hội với tốc độ cao, đặc biệt là khai thác các tiềm năng về lâm sản, khoáng sản và hải sản. Đây là những hoạt động có liên quan rất mật thiết đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Hơn nữa, Hà Tĩnh đang xúc tiến các dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện, phôi thép, luyện thép, gạch men..., nếu tiến độ đầu tư được thực hiện đúng, trong thời kỳ 2007-2010 sẽ gia tăng mức tiêu thụ xăng dầu cho ngành xây dựng và giai đoạn 2009-2015 có bước đột biến về tiêu thụ dầu mazút để đốt lò. Do đó, thị trường cho PV OIL Vũng Áng có nhiều tiềm năng.

Để chủ động trong kinh doanh và bảo đảm phát triển bền vững, PV OIL Vũng Áng xác định phải xây dựng hệ thống kho cảng xăng dầu của riêng Công ty. Hiện tại, Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng:

- Tổng kho xăng dầu với sức chứa 110.000 m³ trên diện tích 08 ha

Trong đó:

- Giai đoạn I (2007-2009): xây dựng kho chứa 60.000 m³
- Giai đoạn II (2012 - 2013): xây dựng kho chứa 50.000 m³
- Một cầu cảng có thể tiếp nhận tàu xuất nhập xăng dầu 15.000 DWT tại Phía Bắc bến số 1 - Cảng Vũng Áng - huyện Kỳ Anh - tỉnh Hà Tĩnh.

Tổng kho Xăng dầu tại Khu bờ biển phía Bắc Bến số 1 – Cảng Vũng Áng khi đi vào hoạt động sẽ đáp ứng một phần nhu cầu về tiêu thụ xăng dầu và sản phẩm hoá dầu cho các tỉnh Khu vực Bắc Trung Bộ và tham gia cung ứng cho thị trường xăng dầu của CHDCND Lào. Mặt khác, Công ty cũng có phương án mua hàng tại các kho cảng đầu mối của các doanh nghiệp khác, ví dụ như cụm kho Nghi Hương- Bến Thủy của Công ty xăng dầu Nghệ An nhằm ứng phó kịp thời trong các tình huống liên quan đến thiếu hụt nguồn cung.

Kho cảng xăng dầu Vũng Áng sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng sẽ là kho lớn nhất khu vực Bắc Trung Bộ (*theo qui hoạch phát triển sau năm 2015*) và sẽ có đóng góp tích cực về bảo đảm nguồn xăng dầu cho tỉnh Hà Tĩnh và các vùng phụ cận.

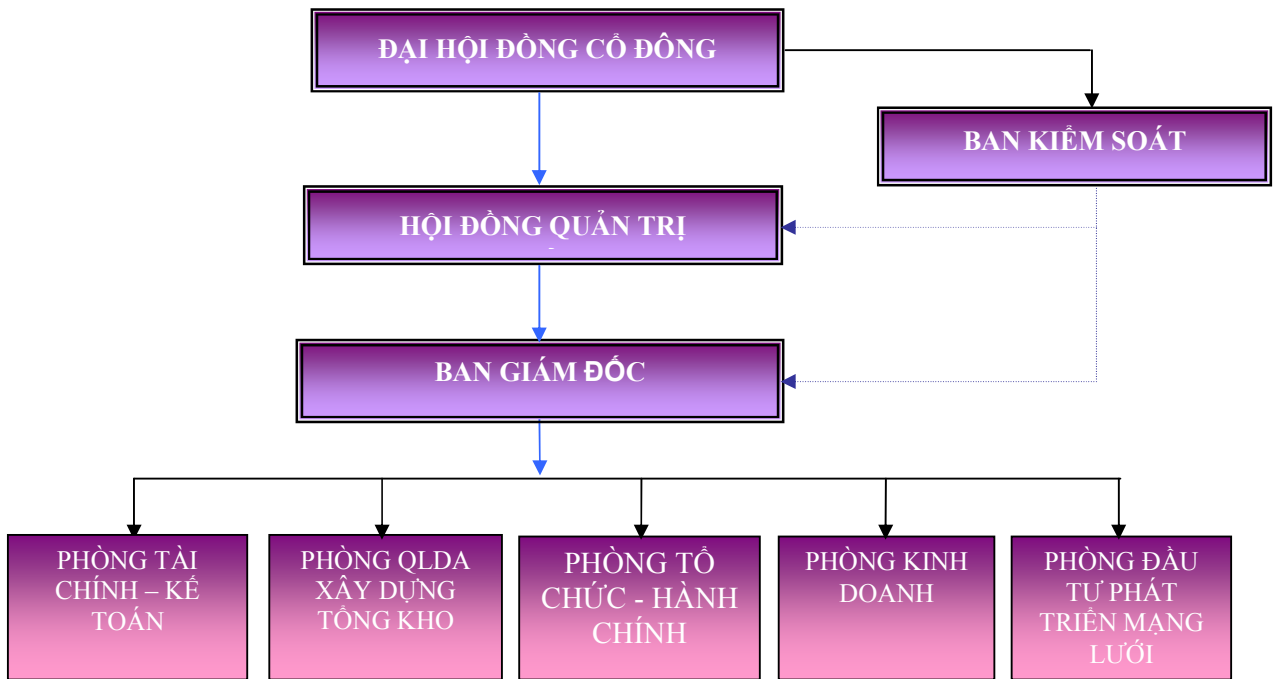
Ngoài ra, để tiêu thụ, kinh doanh xăng dầu, dần dần phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận, Công ty đã tiến hành xin cấp phép đầu tư, xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu; dự kiến cuối quý III năm 2010 sẽ đi vào hoạt động kinh doanh, hàng năm nộp ngân sách cho tỉnh Hà Tĩnh hàng trăm tỷ đồng.

Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng luôn đặt mục tiêu hoạt động kinh doanh hiệu quả, qua đó đảm bảo việc cung ứng xăng dầu cho hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và vùng phụ cận, đồng thời mang lại lợi ích tối ưu cho các thành viên góp vốn.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay như sau:

Bảng 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng. ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHCĐ có quyền thảo luận và thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, các báo cáo của HĐQT và kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của PV OIL Vũng Áng. ĐHCĐ còn có nhiệm vụ thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm năm (05) thành viên với nhiệm kỳ năm (05) năm. Hoạt động kinh doanh và các công việc của PV OIL Vũng Áng phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh PV OIL Vũng Áng trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ.

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 3 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện nay của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

- Khối điều hành:**+ Phòng quản lý Dự án (QLDA) xây dựng Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng:**

- Trưởng phòng QLDA tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về công tác chỉ đạo và quản lý trực tiếp dự án xây dựng tổng kho;
- Triển khai lập hồ sơ mời thầu, trình Tổng giám đốc kết quả lựa chọn nhà thầu đủ tư cách pháp nhân và đủ năng lực về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm cho các gói thầu của Dự án xây dựng Kho xăng dầu Vũng Áng tại khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh.
- Thực hiện việc tổ chức giám sát thi công công trình xây dựng Tổng kho xăng dầu Vũng Áng, đảm bảo đúng kỹ thuật, chất lượng công trình và thời gian, tiến độ thi công.
- Các thành viên trong Phòng QLDA chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Trưởng phòng và pháp luật về công việc được phân công phụ trách, thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng, phó phòng QLDA phân công.
- Tổ chức, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng theo các Quyết định phân công của Tổng giám đốc Công ty đã ban hành.
- Chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Công ty.
- Chịu trách nhiệm tư vấn các thương thảo, ký kết và thanh lý hợp đồng, xử lý tranh chấp phát sinh trong quá trình làm việc.
- Nghiên cứu đề xuất phương hướng công tác, biện pháp tổ chức thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác được giao.
- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện những sai sót, bất hợp lý và đề xuất những biện pháp điều chỉnh phối hợp nhiệm vụ quyền hạn cụ thể.

+ Phòng Tài chính- Kế toán:

- Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về công tác tài chính- kế toán của Công ty.



- Xây dựng quy chế, quy định tài chính phục vụ cho hoạt động của Công ty;
- Phụ trách phòng phân công nhiệm vụ cho các nhân viên về hoạt động tài chính kế toán của Công ty gồm các vấn đề sau:
 - + Thu thập, xử lý thông tin số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, chế độ kế toán, lưu trữ tài liệu kế toán, số liệu kế toán;
 - + Lập Báo cáo tài chính- kế toán định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu của Tổng giám đốc và Luật Tài chính- Kế toán;
 - + Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, thanh toán công nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, nguồn vốn hình thành tài sản phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán;
 - + Theo dõi việc thực hiện các loại hợp đồng có liên quan đến hoạt động xây dựng và sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Phối hợp với các phòng ban của Công ty để quản lý tài sản hàng hóa, tiền vốn, giám sát thực hiện quy chế tài chính, quy chế tiền lương;
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng giám đốc phân công

+ Phòng Tổ chức- Hành chính:

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc, và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, công tác hành chính của Công ty;

- Phụ trách phòng phân công nhiệm vụ cho các nhân viên về các vấn đề sau:
 - + Tham mưu xây dựng quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCNV của Công ty, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác tổ chức nhân sự, Thỏa ước Lao động tập thể, Nội quy lao động và các chế độ chính sách của người lao động trong Công ty;
 - + Thực hiện công tác tuyển dụng lao động theo nhu cầu của Công ty;
 - + Quản lý hồ sơ, mua BHXH, Bảo hiểm con người, giám sát việc thực hiện chế độ lương, thưởng, nâng ngạch, bậc...;
 - + Thực hiện chế độ thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Công ty;
 - + Tổ chức quản lý công tác hành chính, lễ tân, văn thư- lưu trữ theo quy định hiện hành của Nhà nước, của Công ty;
 - + Quản lý trụ sở, phương tiện đi lại và các trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ của Công ty;
 - + Đề xuất, tổng hợp và thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa, trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ công ty;
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty phân công.

+ Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật Nhà nước về công tác hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Chủ động tìm kiếm nguồn hàng đầu vào, phát triển đối tác kinh doanh, hệ thống khách hàng và mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác định hướng kinh doanh và xuất nhập khẩu.
 - Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược phát triển, tìm kiếm đối tác, thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh trên thị trường nội địa và phát triển kinh doanh xuất, nhập khẩu.
 - Chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổ chức thực hiện đúng quy định các hợp đồng kinh doanh đã được ký kết.
 - Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty như: chuẩn bị nguồn cung ứng xuất khẩu, tiêu thụ hàng nhập khẩu, các khâu giám định, kiểm định, hải quan, giao nhận, bảo hiểm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp khiếu nại với khách hàng có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Đề xuất các mức chiết khấu về giá bán xăng dầu, xây dựng kế hoạch, phương án cho thuê kho, cảng, tồn chứa xăng dầu của Công ty.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán Công ty trong các nghiệp vụ thu tiền bán hàng hóa, thanh toán tiền mua hàng hóa có liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.
 - Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Tổng giám đốc Công ty phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt động kinh doanh theo đúng tiến độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Tổng giám đốc Công ty.
 - Lưu trữ các hồ sơ, hợp đồng kinh tế có liên quan đến công tác kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.
- + Phòng Đầu tư phát triển mạng lưới:**
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật Nhà nước về công tác đầu tư và phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty.
 - Lập kế hoạch, xây dựng và triển khai chiến lược đầu tư, phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty. Phối hợp với các phòng ban liên quan đề xuất biện pháp tổ chức thực hiện các hình thức đầu tư xây dựng của hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty phù hợp với từng đặc điểm vị trí của lô đất cho Tổng Giám đốc Công ty.
 - Là đầu mối trong quan hệ với các ngành hữu quan để hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý về chủ trương đầu tư, thủ tục cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng, thoả thuận địa điểm quy hoạch kiến trúc của các địa phương, UBND tỉnh và Cục quản lý đường bộ đồng thời hoàn thiện các thủ tục cấp phép xây dựng và sản xuất kinh doanh cho các cửa hàng xăng dầu của Công ty.



- Phối hợp với Phòng Quản lý Dự án và Phòng Tài chính Kế toán Công ty để lập kế hoạch đầu thầu xây dựng dự án, thẩm định dự án đầu tư, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan đến thủ tục hành chính về đầu tư và phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

3. Quá trình góp vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 28.03.000416 do Sở KH&ĐT Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 20/07/2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 2/7/2010 với các nội dung sau:

- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2009 : 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)

Tình hình góp vốn năm 2007

Căn cứ vào Nghị quyết số 1625/NQ-DKVN ngày 29/5/2007 của Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng và căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập của Công ty ngày 05/09/2007. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)	Giá trị (VNĐ)
1	TCT Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	20%	2.000.000	20.000.000.000
2	CT TNHH một thành viên chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ	25%	2.500.000	25.000.000.000
3	Cảng Hà Tĩnh	15%	1.500.000	15.000.000.000
4	CT CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	10%	1.000.000	10.000.000.000
5	CBCNV (1513 người)	30%	3.000.000	30.000.000.000
Tổng cộng		100%	10.000.000	100.000.000.000

Tuy nhiên, tính đến thời điểm 31/12/2007, vốn điều lệ mà cổ đông trong phương án nêu tại nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập đã thực góp được như sau:

T T	Cổ đông	Tỷ lệ (%)		Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
		Đăng ký góp	Thực góp		
1	TCT Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	20%	6%	6.000.000.000	Chưa góp đủ
2	CT TNHH một thành viên chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PDC)	25%	12.5%	12.500.000.000	Chưa góp đủ
3	Cảng Hà Tĩnh	15%	0.31%	309.473.000	Chưa góp đủ
4	CT CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	10%	5%	5.000.000.000	Chưa góp đủ
5	Cổ đông khác	30%	21.43%	21.428.030.000	Chưa góp đủ
Tổng cộng		100%	45.24%	45.237.503.000	

Tình hình góp vốn năm 2008

Ngày 04/04/2008, Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Vũng Áng ra Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ- VPC thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập vốn góp của các cổ đông sáng lập, cụ thể như sau:

- Cảng Hà Tĩnh: Chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang sở hữu (100.000 CP) cho Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ.
- Số cổ phần còn lại các cổ đông sáng lập chưa góp hết: Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ sẽ đăng ký góp tiếp, cụ thể:
 - Cảng Hà Tĩnh: 1.400.000 CP
 - TCT Khoáng sản và TM Hà Tĩnh: 1.000.000 CP
 - Tổng cộng số cổ phần mua thêm: 2.400.000 CP

Ngoài ra, Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ tiếp tục góp vốn mua số cổ phần đã đăng ký.

Các cổ đông còn lại là CBCNV của Công ty và của các cổ đông sáng lập tiếp tục góp vốn theo phương án nêu tại ĐHĐCĐ thành lập.



Tại thời điểm 31/12/2008, số lượng cổ phần và cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)		Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
		Đăng ký góp	Thực góp		
1	TCT Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	10%	6%	6.000.000.000	Chưa góp đủ
2	CT TNHH một thành viên chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PDC) (*)	50%	50%	50.000.000.000	Đã góp đủ
3	CT CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	10%	10%	10.000.000.000	Đã góp đủ
4	Cổ đông khác	30%	24,22%	24.218.030.000	Chưa góp đủ
Tổng cộng		100%	90,22%	90.218.030.000	

(*) PDC nay đổi tên là Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (PV Oil)

Tình hình góp vốn năm 2009

Ngày 04/08/2009, Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng đã họp và thống nhất thông qua việc thay đổi cơ cấu vốn góp điều lệ như sau:

- Số vốn góp của Cổ đông sáng lập là 76,5% (trước đây là 70%). Trong đó:
- + Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil): 56,5% vốn điều lệ
 1. Nhận chuyển nhượng từ CBCNV: 97.167 CP (0,97% vốn điều lệ)
 2. Góp nốt phần vốn của CBCNV chưa góp: 552.833 CP (5,53% vốn điều lệ)
- + Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh: 10% vốn điều lệ
- + Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc: 10% vốn điều lệ
- Cổ đông khác được tiếp tục góp số vốn đã đăng ký tại ĐHĐCĐ thành lập:
Số cổ phần góp tiếp: 25.364 cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2009, các cổ đông đã góp đủ tiền mua cổ phần đã đăng ký, do vậy vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2009 là 100 tỷ đồng.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

TT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)
1	TCT Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	10%	10.000.000.000
2	Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CT TNHH một thành viên	56,5%	56.500.000.000

3	CT CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	10%	10.000.000.000
4	Cổ đông khác (*)	23,5%	23.500.000.000
Tổng cộng		100%	100.000.000.000

Do vi phạm chậm đăng ký công ty đại chúng và chào bán chứng khoán ra công chúng cho hơn 100 nhà đầu tư (tăng vốn điều lệ từ 45.237.503.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng) nhưng không đăng ký với UBCKNN; phân phối chứng khoán không đúng quy định, UBCKNN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán với Công ty. Công ty đã thực hiện nộp tiền phạt đầy đủ theo quyết định của UBCKNN.

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 20/7/2010

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ /VĐL thực góp
1.	Cổ đông trong nước	10.000.000	100.000.000.000	100%
	- Cá nhân	2.350.000	23.500.000.000	23,5%
	- Tổ chức	7.650.000	76.500.000.000	76,5%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0

Nguồn: PV OIL Vũng Áng cung cấp

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập đồng thời là danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm 20/7/2010: (Giấy ĐKKD số 2803000416, thay đổi lần 4 ngày 2/7/2010)



TT	Cổ đông	Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)
1	TCT Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Giấy ĐKKD số 113412 cấp ngày 05/5/2003	Số 2 đường Vũ Quang - Tp Hà Tĩnh	10%	1.000.000
2	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CT TNHH một thành viên	Giấy ĐKKD số 4104005189 cấp ngày 29/8/2009	Tầng 14 đến 17- Toà nhà Citylight - 45 Võ Thị Sáu - DaKao- Quận 1 - TP HCM	56,5%	5.650.000
3	CT CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	Giấy ĐKKD số 0103018088 cấp ngày 25/6/2007	Tầng 5-6 Toà nhà 59 Quang Trung - Hai Bà Trưng - Tp Hà Nội	10%	1.000.000
Tổng cộng				76,5%	7.650.000

Theo Khoản 5, điều 84, Luật DN số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005 quy định: Trong thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy ĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác. Cổ đông sáng lập chỉ được chuyển số cổ phần của mình cho cổ đông khác nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, người dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết việc chuyển nhượng số cổ phần đó. PV OIL Vũng Áng được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 20/7/2007, do đó, đến ngày 20/7/2010, thì các hạn chế chuyển nhượng đối với các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ: Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CT TNHH một thành viên

- Giấy ĐKKD số: 4104005189 cấp ngày 29/8/2009

- Trụ sở chính: Tầng 14 đến 17- Toà nhà Citylight - 45 Võ Thị Sáu - DaKao- Quận 1

- TP HCM

- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTTNHH một thành viên tại pv oil vũng áng: 56,5%

- Lĩnh vực hoạt động:

- o Xuất nhập khẩu dầu thô;
- o Kinh doanh sản phẩm dầu;
- o Chế biến dầu khí;
- o Kinh doanh vật tư thiết bị kỹ thuật dầu khí;
- o Đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

5.2 Công ty con: Không

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Sản phẩm dịch vụ chính

6.1.1 Dịch vụ cho thuê kho tồn chứa xăng dầu, cho thuê cảng xuất nhập xăng dầu, thuê ô tô vận chuyển xăng dầu.

Khi Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng đi vào hoạt động, PV OIL Vũng Áng sẽ cung cấp đồng bộ các dịch vụ liên quan đến kho, cảng như sau:

- Về dịch vụ cho thuê chứa xăng dầu:

Tổng sức chứa khu bể chứa Kho xăng dầu Vũng Áng là 60.000 m³. Phân bố sức chứa cụ thể cho mỗi loại hàng như sau:

- Xăng Mogas 90: 01 bể x 5.000m³ = 5.000 m³
- Xăng Mogas 92: 02 bể x 5.000m³ = 10.000 m³
- Xăng Mogas 95: 01 bể x 5.000m³ = 5.000 m³
- Diesel: 02 bể x 15.000m³ = 30.000 m³
- Mazút: 01 bể x 5.000m³ = 5.000 m³
- Dầu lửa 01 bể x 5.000m³ = 5.000 m³

Hệ thống công nghệ kho xăng dầu bao gồm các hạng mục chính sau:

1. Cầu cảng 15.000DWT để nhập, xuất xăng dầu: Gồm 5 họng nhập và tuyến ống nhập loại 14” và 10”, trong đó 02 ống nhập xăng, 01 ống nhập dầu DO, 01 ống nhập dầu FO 01 ống nhập dầu KO từ tàu có tải trọng đến 15.000 DWT.
2. Trạm bơm dầu: Gồm 13 máy bơm dầu trong đó có 08 máy bơm công suất mỗi máy bơm là 80m³/h để xuất bộ cho ô tô xi téc và 05 máy bơm công suất mỗi máy bơm là 200m³/h để xuất thủy cho tàu. Máy bơm có tác dụng dự phòng cho nhau.
3. Nhà đóng dầu ô tô xitéc: Gồm 6 cần xuất dầu loại 4” cùng hệ thống đo lường điều khiển trong đó có 02 cần xuất xăng, 02 cần xuất diesel, 01 cần xuất mazút và 01 cần xuất dầu lửa.
4. Hệ thống đường ống công nghệ nối kết các hạng mục trên.



Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng được thiết kế hiện đại, đồng bộ, đảm bảo sự vận hành thông suốt và liên tục đồng thời an toàn về cháy nổ và ô nhiễm môi trường khi đưa vào vận hành tại tất cả các khâu. Cụ thể:

- **Nhập:**

Nhiên liệu được nhập vào kho theo đường thuỷ qua cảng 15.000DWT và 3.000DWT từ tàu dầu bằng máy bơm có trên tàu và hệ thống ống dẫn công nghệ tới khu bể gồm 01 ống 14” (nhập FO) và 04 ống 10” (nhập xăng, diesel, KO). Lưu lượng nhập kho từ 250-300 m³/h.

- **Tồn chứa:**

Nhiên liệu được tồn chứa trong các bể đặt trong kho. Các bể xăng có bố trí phao chống bay hơi lắp đặt bên trong bể để giảm hao hụt nhập, tồn chứa. Các bể có bố trí van thở. Các thông số của bồn bể như mức dầu trong bể, nhiệt độ dầu, lượng nước... được đo đạc thủ công và sau này ở giai đoạn hai sẽ được cập nhật thường xuyên bằng hệ thống tự động hoá của kho.

- **Xuất:**

Nhiên liệu từ bể chứa trong kho được xuất cho tàu, xà lan và ô tô xitéc bằng máy bơm tại trạm bơm dầu.

- + Bơm xuất cho tàu dầu, xà lan bằng máy bơm có lưu lượng Q=200 m³/h. Kiểm soát lượng hàng xuất bằng hệ thống lưu lượng kế.
- + Bơm xuất cho ô tô xitéc bằng máy bơm có lưu lượng Q=80 m³/h. Lượng hàng xuất ô tô xitéc cũng được kiểm soát bằng hệ thống lưu lượng kế.
- + Có thể điều khiển xuất hàng bằng hệ thống tự động hoá. Thông tin lượng hàng xuất được đưa về trung tâm điều khiển và ngược lại, từ trung tâm có thể vận hành máy bơm, đóng mở van để xuất hàng theo lượng định trước. Vấn đề tự động hoá sẽ được đầu tư vào giai đoạn sau.

Hệ thống đường ống công nghệ

Hệ thống công nghệ hiện đại của Tổng kho, đảm bảo cho các yêu cầu kỹ thuật về:

- Xuất, nhập nhiên liệu đồng thời
- Các máy bơm xăng xuất tàu có thể dự phòng lẫn nhau.
- Các máy bơm xăng xuất ô tô xitéc có thể dự phòng lẫn nhau.
- Các máy bơm DO, KO có thể dự phòng lẫn nhau
- Có thể chuyển đảo bể bằng máy bơm trong kho và hệ thống van.
- Áp lực thiết kế toàn hệ thống là 10 kg/cm².

Hệ thống bồn chứa xăng dầu

- Cho thuê cảng xuất nhập khẩu xăng dầu:

Cùng với hệ thống tổng kho xăng dầu Vũng Áng, Công ty đã triển khai xây dựng cảng cho tàu trọng tải 15.000 DWT và 3.000 DWT. Hệ thống cảng gồm 2 trụ va cho tàu 15.000 DWT, 2 trụ va cho tàu 3.000 DWT. Toàn bến có 4 trụ neo lái và neo mũi cho cả hai loại tàu.

Với địa điểm thuận lợi về vận chuyển xăng dầu theo đường biển, đường bộ (QL1A, Đường Hồ Chí Minh, QL12...) để cung ứng ngay cho khu công nghiệp Vũng Áng- nơi tập trung nhiều dự án lớn (các nhà máy luyện cán thép, vật liệu xây dựng...) và các tàu hàng ra



vào cho các nhu cầu khác ở khu vực Hà Tĩnh, các tỉnh Bắc Trung Bộ và Lào, Công ty dự kiến sẽ triển khai được hiệu quả dịch vụ cho thuê cảng bao gồm dịch vụ kho bãi, giao nhận, bốc xếp.

Cầu cảng: tiếp nhận tàu xăng 25.000 DWT và 1 bến xuất nhập LPG 3.000 DWT

6.1.2 Kinh doanh xăng dầu, tồn chứa xăng dầu

- Dầu các loại: DO, FO, KO
- Xăng các loại: A92, A95, A90

Hiện nay, Công ty đã xây dựng mối quan hệ với các khách hàng tiêu thụ trực tiếp là các Công ty công nghiệp tiêu thụ xăng dầu lớn như nhà máy nhiệt điện, luyện kim.... Bên cạnh đó, Công ty đã sẽ đẩy mạnh hoạt động bán buôn, bán lẻ các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn Hà Tĩnh.. Dự kiến trong năm 2010, Công ty sẽ triển khai thêm 5 cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại những địa điểm thuận lợi như cảng Formusa, dọc quốc lộ 1A nhằm mở rộng mạng lưới tiêu thụ. Với 2 cửa hàng đã hoạt động vào tháng 3 và tháng 6, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu 6 tháng đầu năm 2010 là 6,8 tỷ đồng.

Nhìn chung, nguồn cung cấp xăng dầu cho Công ty khá ổn định, Công ty sẽ được ưu tiên nhận nguồn hàng từ nhà máy lọc dầu Dung Quất và từ năm 2012, sẽ có sản phẩm của Liên



hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Ngoài ra, Công ty cũng ký hợp đồng với một số nhà cung cấp xăng dầu từ Singapore để đảm bảo nguồn cung cấp thường xuyên và ổn định.

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Hoàn tất việc xây dựng và đưa Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng đi vào vận hành trong quý III/2010.
- Phát triển mô hình địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty theo hướng phân vùng thị trường trọng điểm xăng dầu gồm 4 vùng :
 - o Vùng 1: Thị trường từ Thanh Hóa đến Nghệ An;
 - o Vùng 2: Thị trường Hà Tĩnh, đặc biệt là khu kinh tế Vũng Áng.
 - o Vùng 4: Thị trường CHDCND Lào (Cung cấp nguồn hàng cho chi nhánh Tổng công ty đang hoạt động tại Lào);
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cửa hàng buôn bán xăng dầu; Công ty sẽ lựa chọn địa điểm thích hợp để thuê lại, đầu tư và đưa vào hoạt động 05 Cửa hàng Xăng dầu quy mô vừa tại Hà Tĩnh trong năm 2010.
- Đầu tư mua sắm xe téc chở xăng dầu trong năm 2010 nhằm thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa nội bộ của Công ty và bước đầu phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hoá bên ngoài.
- Phát triển các khách hàng tiêu thụ trực tiếp (chú trọng khách hàng công nghiệp tiêu thụ lớn như: Nhiệt điện, luyện kim...) và khách hàng bán buôn qua hệ thống bán lẻ.
- Cân đối lượng hàng để cho thuê kho xăng dầu.
- Cho thuê cảng chuyên dụng xuất nhập xăng dầu – LPG.
- Phát triển theo hướng phát huy nội lực, tận dụng các nguồn lực ưu đãi từ Tổng Công ty Dầu Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài ngành nhằm nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường.
- Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành, đào tạo và phát triển đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn để nhanh chóng làm chủ công nghệ, có tác phong công nghiệp, tinh thần phục vụ nhiệt tình và tính kỷ luật cao.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008, 2009 và 6 tháng/2010

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng, giảm 2009 so với 2008	6 tháng năm 2010
1	Tổng Tài sản	92.230.244	161.379.679	74,97%	194.923.586
2	Doanh thu thuần	-	-	-	6.805.624

3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.711.619	-1.474.879	-	316.818
4	Lợi nhuận khác	23.820	70.166	194,6%	-148.767
5	Lợi nhuận trước thuế	1.735.439	-1.404.713	-	168.051
6	Lợi nhuận sau thuế	1.283.066	-1.404.713	-	158.469
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008,2009 và BCTC 6 tháng/2010 của PV OIL Vũng Áng

Năm 2009, Công ty chưa có doanh thu thuần và lợi nhuận do Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng Tổng kho Xăng dầu và chưa triển khai được hệ thống của hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các vùng phụ cận. Từ năm 2010, với 02 cửa hàng đầu được triển khai, Công ty đã có doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

* **Thuận lợi:**

+ Về tổ chức, thương hiệu

PV Oil Vũng Áng là đơn vị do Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) nắm giữ cổ phần chi phối nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ của PV Oil, các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty cũng như các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

PV Oil là một thương hiệu lớn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, có uy tín đối với thị trường trong và ngoài nước về dịch vụ xăng dầu, do đó PV Oil Vũng Áng đã được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

+ Về vị trí địa lý

Tổng kho Xăng dầu tại Khu bờ biển phía Bắc Bến số 1 – Cảng Vũng Áng nằm trong quy hoạch kho dự trữ chiến lược của Chính phủ và là kho đầu mối cung cấp xăng dầu cho khu vực thị trường rộng là Bắc Trung Bộ và CHDCND Lào.

Hiện nay, khu vực Bắc Trung Bộ đang phát triển kinh tế, xã hội với tốc độ cao, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cho khai thác các tiềm năng về lâm sản, khoáng sản và hải sản, nhà máy nhiệt điện, phiêu thép, luyện thép, gạch men... là rất lớn. Do đó, thị trường cho Công ty CP Xăng dầu Vũng Áng có nhiều tiềm năng.

+ Về cơ sở vật chất:

Tổng kho xăng dầu Vũng Áng được đầu tư hệ thống cầu cảng xuất nhập ở cảng nước sâu; kho có sức chứa lớn và hệ thống đường ống công nghệ đáp ứng yêu cầu là kho đầu mối cung cấp nguồn hàng cho khu vực.

*** Khó khăn**

+ *Về cạnh tranh*: Là Công ty mới tham gia vào thị trường, PV Oil Vũng Áng chịu áp lực cạnh tranh từ các đối thủ đã có bề dày lịch sử tham gia thị trường và có lượng khách hàng truyền thống đáng kể như Petrolimex Nghệ Tĩnh chiếm đến 60% thị phần khu vực Bắc Trung Bộ.

+ *Về mặt đầu tư*

Trong quá trình đầu tư xây dựng tổng kho, lãi suất của các Ngân hàng biến động, Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp kiềm chế lạm phát và thắt chặt tín dụng, các nguồn vốn vay cho dự án không những phải chịu lãi suất cao mà còn khó tiếp cận, kế hoạch giải ngân nguồn vốn vay gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, chi phí sử dụng vốn của PV Oil Vũng Áng tăng cao.

Dự án “Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng” được tiến hành đầu tư xây dựng cũng đúng vào giai đoạn giá cả các loại vật liệu xây dựng và vật tư, nhân công trên thị trường có nhiều biến động, do vậy dự toán đầu tư ban đầu của dự án không thể thực hiện được. Công ty phải lập dự toán bổ sung, đồng thời tiến độ thực hiện dự án cũng bị ảnh hưởng do diễn biến bất lợi về giá của các yếu tố đầu vào nêu trên.

+ *Về kinh nghiệm khai thác “Tổng kho xăng dầu”*:

Do “Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng” là tổng kho đầu tiên của ngành Dầu khí ở khu Bắc Trung Bộ nên việc quản lý khai thác sẽ gặp nhiều khó khăn ban đầu. Cán bộ công nhân viên PV Oil Vũng Áng chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc quản lý khai thác tổng kho.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã đề nghị với PV Oil và lên kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, nhân viên về kinh doanh tồn chứa xăng dầu, vận hành kho, cảng xăng dầu. Công ty tin tưởng sẽ nhanh chóng khắc phục được khó khăn này và sẽ dần phát triển năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ nhân viên. Nguồn nhân lực sẽ là thế mạnh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Tổng kho xăng dầu Vũng Áng của PV Oil Vũng Áng khi đi vào hoạt động sẽ đáp ứng một phần nhu cầu về tiêu thụ xăng dầu và sản phẩm hoá dầu cho các tỉnh Khu vực Bắc Trung Bộ và tham gia cung ứng cho thị trường xăng dầu của CHDCND Lào, đồng thời góp phần vào chiến lược dự trữ xăng dầu của ngành Dầu khí tại khu vực này.

Dự báo thị phần của Tổng kho Vũng Áng và tính lượng hàng qua kho xăng dầu Vũng Áng như sau:

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Do là doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh nhà nên PV Oil Vũng Áng sẽ phát huy được lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác .

Đối thủ cạnh tranh của sẽ là công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh thuộc Petrolimex có kho cảng Nghi Hương ở Nghệ An. Dự báo thị phần dầu sáng của Công ty trên địa bàn sẽ đạt 50%. Riêng mặt hàng dầu mazút do lợi thế về vận tải, khả năng thị phần của PV OiL Vũng Áng sẽ đạt tối thiểu 70%.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình: Kho cảng Vũng Áng có thể cung ứng cho khu vực phía Bắc Quảng trong cự ly vận chuyển bằng ô tô đến 100km. Đây là khu vực cạnh tranh giữa Công ty Xăng dầu Quảng Bình có kho cảng Gianh thường bị cạnh chỉ nhập tàu nhỏ dưới 1.000 DWT với PV OiL Vũng Áng. Dự đoán thị phần của PV OiL Vũng Áng tại khu vực khi có Tổng kho Vũng Áng sẽ đạt 35%.

Cung cấp cho tàu hàng vào cảng Vũng Áng: Dự tính lượng hàng qua cảng Vũng Áng: Giai đoạn 2003-2010 tăng bình quân 10%/năm, giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân 8%/năm và giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 7%/năm. Cụ thể:

Năm 2010:	2 triệu tấn hàng
Năm 2015:	3 triệu tấn hàng
Năm 2020:	4,2 triệu tấn hàng

Do đó, nhu cầu xăng dầu cung cấp cho tàu cũng tăng theo. Công ty ước tính có thể được 50% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của các tàu vào cảng.

Cung ứng sang Lào: Hiện nay, Công ty đã xây dựng được nhiều mối quan hệ với các doanh nghiệp Lào, lượng xăng dầu cung ứng cho Lào sẽ đóng góp một khoản không nhỏ vào doanh thu của Công ty.

Từ các số liệu dự báo và lập luận trên có thể xác định tổng lượng xăng dầu cung ứng từ kho cảng Vũng Áng như sau:

Bảng 2. Tổng lượng xăng dầu dự kiến qua kho cảng Vũng Áng

Đơn vị: m³

Năm	2010	2015	2020
Cung ứng Hà Tĩnh	116.000	175.000	246.000
Xăng	23.000	36.000	52.000
Diesel	42.000	63.000	93.000
Mazut	50.000	75.000	100.000
Dầu lửa	1.000	1.000	1.000
Cung ứng Quảng Bình	39.000	60.000	88.000
Xăng	10.000	16.000	24.000
Diesel	26.000	40.000	59.000
Mazut	2.000	3.000	4.000
Dầu lửa	1.000	1.000	1.000
Cung ứng tàu biển	8.000	12.000	17.000

Diesel	3.000	5.000	7.000
Mazut	5.000	7.000	10.000
Cộng	163.000	247.000	351.000
Xăng	36.000	57.000	83.000
Diesel	73.000	110.000	162.000
Mazut	52.000	78.000	104.000
Dầu lửa	2.000	2.000	2.000
Cung ứng cho Lào	42.000	66.000	105.000
Xăng	18.000	28.000	46.000
Diesel	21.000	34.000	54.000
Mazut	2.000	3.000	4.000
Dầu lửa	1.000	1.000	1.000
Tổng cộng	205.000	313.000	456.000
Xăng	54.000	85.000	129.000
Diesel	94.000	144.000	216.000
Mazut	54.000	81.000	108.000
Dầu lửa	3.000	3.000	3.000

Nguồn: PV OiL Vũng Áng cung cấp

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Với mục tiêu bắt kịp với tiến trình phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, duy trì ổn định về chính trị, cải tổ nền kinh tế và chính sách ưu đãi của các nhà đầu tư nước ngoài của chính phủ Việt Nam, trong năm 2010, dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam là 7,2% (HSBC, 4/2010) và xu hướng tăng trưởng tiếp trong những năm tiếp theo. Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu đáp ứng cho nhu cầu về công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, giao thông vận tải và tiêu dùng .v.v... , hiện chưa có nguồn năng lượng nào có thể thay thế hữu hiệu cho loại nhiên liệu này nên dự báo nhu cầu xăng dầu cho những năm tới sẽ tiếp tục gia tăng.

Kho cảng xăng dầu tại Vũng Áng đi vào hoạt động sẽ đáp ứng yêu cầu về kho cảng tiếp nhận đầu mối cho khu vực Bắc Trung Bộ nói chung và trực tiếp cung cấp xăng dầu cho Hà Tĩnh nói riêng.

Khu vực Bắc Trung Bộ và tỉnh Hà Tĩnh đang trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và có nhiều khởi sắc. Sự phát triển nhanh các ngành công nghiệp khai thác Khoáng sản, lâm sản, thủy hải sản cùng với Cảng Vũng Áng và khu công nghiệp Vũng Áng là điểm sáng trong bức tranh phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Hiện nay, Hà Tĩnh đang xúc tiến các dự án đầu tư như nhà máy nhiệt điện, phiêu thép, luyện thép, gạch men.... Nếu tiến độ đầu tư được thực hiện đúng, trong thời kỳ 2007-2010 sẽ gia tăng mức tiêu thụ xăng dầu cho ngành xây dựng và giai đoạn 2009-2015 có bước đột biến về tiêu thụ dầu mazút để đốt lò. Bên cạnh đó, xăng dầu nhiên liệu tiêu thụ ở Hà Tĩnh cũng

gia tăng đáng kể với lưu lượng xe ô tô qua lại Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh là rất lớn. Ngoài ra các tuyến đường ngang nối từ Quốc lộ 1 lên đường Hồ Chí Minh và thông sang Lào cũng được cải tạo, nâng cấp để vận tải hàng hoá và hành khách. Nghề cá ở Hà Tĩnh cũng phát triển khá ổn định, tiêu thụ nhiều dầu diesel cho tàu thuyền đánh bắt cá. Xăng dầu phục vụ khai thác gỗ, xây dựng và tưới tiêu trong nông lâm nghiệp còn ít so với các tỉnh thành phố khác.

Do đó, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ở tất cả các ngành nghề tại Hà Tĩnh được dự báo sẽ gia tăng đáng kể.

Trong “Điều chỉnh qui hoạch phát triển hệ thống kho xăng dầu trên phạm vi cả nước đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”, phần dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu do nhóm chuyên gia năng lượng của Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và đầu tư thực hiện.

Bảng 3. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tại khu vực Bắc Trung Bộ

TT	Loại nhiên liệu	Nhu cầu (m3)		
		2010	2015	2020
1	Xăng	430.300	701.700	1.071.200
2	Diesel	627.600	975.700	1.488.100
3	Mazút	170.000	220.000	300.000
4	Dầu lửa	19.400	19.300	19.200
5	Jet A1	26.000	43.300	71.300
	Tổng cộng	1.273.300	1.960.000	2.949.800

Nguồn: PV OIL Vũng Áng cung cấp

8.3 Đánh giá sự phù hợp

Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành kinh doanh xăng dầu và chiến lược kinh doanh và dự trữ xăng dầu của ngành Dầu khí. Điều này đảm bảo cho sự phát triển bền vững của PV OIL Vũng Áng.

Việc đầu tư xây dựng Tổng kho xăng dầu Vũng Áng vừa mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, đồng thời mang lại những lợi ích thiết thực cho nền kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và vùng phụ cận. Có thể khẳng định những hiệu quả sau:

- Đảm bảo nguồn xăng dầu ổn định cho khu vực, góp phần bảo đảm an toàn về

nguồn cung cấp mặt hàng chiến lược trong các điều kiện biến động phức tạp.

- Cùng với việc góp phần tăng GDP hàng năm của tỉnh, dự án cũng sẽ góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ngày một tăng tỷ lệ các ngành công nghiệp và dịch vụ trong phạm vi vùng ảnh hưởng.
- Tạo được công ăn việc làm cho một số bộ phận lao động của địa phương trong phạm vi khu vực dự án.
- Thực hiện bao tiêu một phần sản phẩm của nhà máy lọc dầu Dung Quất và khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn trong chiến lược của ngành Dầu khí.
- Thực hiện nhiệm vụ dự trữ xăng dầu chiến lược của ngành Dầu khí tại khu vực Bắc Trung Bộ.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

- Số lượng người lao động trong công ty:

Bảng 4. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2010:

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học trở lên	20	42,55
2. Trình độ cao đẳng	4	8,51
3. Trung cấp	4	8,51
4. Lao động nghề	19	40,43
Tổng cộng	47	100

Nguồn: PV OIL Vũng Áng cung cấp

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

** Chính sách đào tạo:*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được

báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

** Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Năm 2008, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 3,5 triệu đồng/ tháng.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp, thời gian góp vốn và theo tỷ lệ được thông qua bởi ĐHĐCĐ của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

PV OIL Vũng Áng được thành lập tháng 7 năm 2007. Trong thời gian vừa qua, công ty chủ yếu tập trung đầu tư xây dựng Tổng kho Xăng dầu tại Khu bờ biển phía Bắc Bến số 1 – Cảng Vũng Áng nên Công ty chưa có doanh thu và lợi nhuận. Do vậy, công ty không thực hiện



chi trả cổ tức. Dự kiến khi chính thức đưa vào vận hành và khai thác trong quý III/2010, Tổng kho Xăng dầu sẽ bắt đầu đem lại doanh thu cho Công ty.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản với tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng, phù hợp với quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Phương tiện vận tải:	6-10 năm
Thiết bị quản lý:	3 - 5 năm
Phần mềm tin học:	05 năm

Từ năm 2010, Công ty sẽ trích khấu hao tài sản cố định theo thông tư 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009.

11.1.2 Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2007 là 2.940.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2008 là 3.340.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2009 là 4.081.000 đồng/người/tháng.

Nhìn chung, mức thu nhập bình quân của Xăng dầu Vũng Áng nằm ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề tại thành phố Hà Tĩnh.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Chi phí thuế thu nhập hiện hành của doanh nghiệp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (25%)

Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2009 do công ty không có thu nhập chịu thuế.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Hiện tại, do vẫn đang trong quá trình xây dựng kho cảng Vũng Áng, nên Công ty chưa thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ.

11.1.6 Tình hình công nợ

❖ Công nợ phải trả

Bảng 5. Công nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng, giảm 2009 so với 2008	6 tháng/2010
I	Nợ ngắn hạn	615.717	16.387.936	2.561,6%	12.259.479
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	1.450.000
2	Phải trả người bán	149.287	16.341.227	10.846,2%	9.492.495
3	Người mua trả tiền trước	-	-	-	603.820
4	Thuế và các khoản nộp NSNN	452.373	-	42,9%	646.521
5	Các khoản phải trả phải nộp khác	14.057	46.710	232,3%	66.642
II	Nợ dài hạn	-	45.000.000	-	82.513.895
1	Vay và nợ dài hạn	-	45.000.000 (*)	-	82.513.895
	Tổng cộng	615.717	61.387.936	-	94.773.374

- BCTC đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng/2010 của PV OIL Vũng Áng

(*) Đây là khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam- CN Hà Tĩnh với lãi suất 6.9%/năm.

❖ Công nợ phải thu

Bảng 6. Công nợ phải thu của Công ty

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng, giảm 2009 so với 2008	6 tháng/2010
I	Phải thu ngắn hạn	22.615.102	11.760.411	-48,0%	12.373.039
2	Phải thu khách hàng	40.744	407.458	900%	637.647
3	Trả trước cho người bán	22.574.358	11.349.248	-49,7%	11.442.868
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
5	Các khoản phải thu khác	-	3.706	-	292.524
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-

- BCTC đã kiểm toán năm 2008,2009 và BCTC 6 tháng/2010 của PV OIL Vũng Áng

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7. Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Công ty năm 2008-2009

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	112,6	1,89
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	84,17	1,89
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
- Hệ số nợ/Tổng số Tài sản:	%	0,67%	38,04%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	%	0,67%	61,39%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	lần	-	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	-	-
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
- LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	-	-
- LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	-	-
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	-	-
- LN hoạt động kinh doanh / DT thuần	%	-	-

Nguồn: - Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 của PV OIL Vũng Áng

Ghi chú: Trong năm 2008, hoạt động đầu tư xây dựng tổng kho xăng dầu chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu do các cổ đông góp, Công ty chưa phát sinh các khoản vay nợ.



- Trong năm 2009, việc xây dựng Tổng kho xăng dầu đã đi vào những hạng mục thi công lớn, đòi hỏi nhiều lượng vốn đầu tư lớn, công ty đã vay dài hạn ngân hàng, song các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cho thấy năm 2009, Công ty có khả năng đáp ứng các khoản nợ đến hạn.
- Do Tổng kho xăng dầu vẫn đang trong quá trình xây dựng, chưa đi vào vận hành nên năm 2008, 2009, Công ty chưa tính toán các chỉ tiêu liên quan đến năng lực hoạt động và khả năng sinh lời.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 10. Danh sách HĐQT, Ban giám đốc, BKS, Kế toán trưởng Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Hồng Long	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Kiên	Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT
3	Trịnh Kim Nhạc	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Nga	Ủy viên HĐQT
5	Phạm Tô Văn	Ủy viên HĐQT
6	Nguyễn Thái Hòa	Phó Tổng giám đốc
7	Nguyễn Văn Hằng	Trưởng ban kiểm soát
8	Bùi Đức Duy	Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

12.1.1 Ông Đình Hồng Long- Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18 tháng 02 năm 1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Hòa - Hương Sơn - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: SN 34 đường Ngô Tất Tố - P. Trung Đô - TP. Vinh - Nghệ An
- Số CMND: 180140691 cấp ngày 22/5/2010 tại CA Nghệ An
- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tàu biển
- Quá trình công tác:
 - + Từ T4/1987 đến T6/1988: thợ điện xưởng công ty vận tải sông biển Nghệ Tĩnh, TP Vinh, Nghệ Tĩnh
 - + Từ T7/1988 đến T11/1991: thợ điện tàu biển công ty vận tải sông biển Nghệ Tĩnh.
 - + Từ T12/1991 đến T5/1992: thợ điện tàu Công ty vận tải sông biển và thương mại Hà Tĩnh, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
 - + Từ T6/1992 đến T3/1999: Điện trưởng tàu biển Công ty vận tải biển và thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ T4/1999 đến T12/2000: Phòng kỹ thuật Công ty vận tải biển và thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ T1/2001 đến T12/2003: Xưởng trưởng xưởng cơ khí Công ty vận tải biển và thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ T1/2004 đến T12/2006: Phó phòng Kỹ thuật vật tư Cảng Hà Tĩnh
 - + Từ T1/2004 đến T7/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Cảng Hà Tĩnh
 - + Từ T8/2007 đến T3/2010: Tổng giám đốc Công ty CP xăng dầu dầu khí Vũng Áng
 - + Từ T4/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xăng dầu dầu khí Vũng Áng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện Tổng Công ty Dầu Việt Nam: 3.150.000 cổ phần.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.2 Ông Nguyễn Trung Kiên- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29 tháng 10 năm 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Xuân Trường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An

- Địa chỉ thường trú Thành Phố Vinh, Nghệ An
- Số CMND 273250913 cấp ngày 01/6/2009 tại C.A Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - + Từ T8/2001 đến T10/2001: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Vũng Tàu.
 - + Từ 11/2001 đến T7/2002: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
 - + Từ T8/2002 đến T6/2004: Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
 - + Từ T7/2004 đến T12/2004: Phó phòng phụ trách Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
 - + Từ T1/2005 đến T4/2007: Trưởng phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
 - + Từ T5/2007 đến T8/2009: Phó giám đốc Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
 - + Từ T9/2009 đến T3/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng.
 - + Từ T4/2010 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện Tổng Công ty Dầu Việt Nam: 2.500.000 cổ phần.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.3 Ông Trịnh Kim Nhạc- Ủy viên Hội đồng quản trị:

- Giới tính Nam
- Ngày sinh 17 tháng 10 năm 1955



- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Quê quán Cam Thượng – Ban Vi – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú Phòng 209 nhà 36 Hai Bà Trưng –Hoàn Kiếm –Hà Nội
- Số CMND 010424137 cấp ngày 1/9/2008 tại CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cơ khí động lực
- Quá trình công tác
 - + Tháng 5/1985 : Tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa Hà Nội .
 - + Từ T1/1986 đến T4/1990 : Cán bộ kỹ thuật-Công ty Vận tải hàng hóa Hà nội .
 - + Từ T5/1990 đến T12/1994 : Cán bộ kỹ thuật -Công ty Kinh doanh nước sạch Hà nội .
 - + Từ T1/1995 đến T9/1998 : Cán bộ kỹ thuật-Công ty Dầu mỡ nhờn VIDAMO.
 - + Từ T10/1998 đến T4/2001 : Phó phòng Kinh doanh -Công ty PDC
 - + Từ T5/2001 đến T5/2002 : Trưởng phòng Tổng hợp-XN Kinh doanh sản phẩm dầu miền Bắc thuộc Công ty PDC.
 - + Từ T6/2002 đến T12/2003 : Trưởng phòng Tổng hợp-XN xăng dầu Dầu khí Hà nội thuộc Công ty PDC .
 - + Từ T1/2004 đến T4/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Dầu mỡ nhờn và bán lẻ Xăng dầu XN xăng dầu Dầu khí Hà nội thuộc Công ty PDC .
 - + Từ T5/2004 đến T2/2006: Phó giám đốc XN Xăng dầu Dầu khí Hà Nội- Công ty PDC
 - + Từ T3/2006 đến T3/2007 : Phó giám đốc XN Dầu mỡ nhờn Hà Nội-Công ty PDC .
 - + Từ T4/2007 đến T12/2007 : Trưởng phòng Tổ chức-Nhân sự Công ty PDC .
 - + Từ T1/2008 đến T6/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức-Nhân sự Công ty PDC .
 - + Từ 7/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.983 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần.



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.4 Ông Nguyễn Văn Nga- Ủy viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20 tháng 5 năm 1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Cẩm Nhượng – Huyện Cẩm Xuyên – Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 – Đường Vũ Quang – Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh
- Số CMND: 183146780 cấp ngày 15/4/1997 tại CA Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - + Từ Tháng 10/1983-T3/1988 : Học Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội.
 - + Từ Tháng 11/1988-T12/1991: Nhân viên Kế toán – Công ty Ngoại thương huyện Cẩm xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 01/1992-T6/1992: Nhân viên Kế toán – Công ty METECO Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 7/1992-T3/1993: Kế toán trưởng – Công ty METECO Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 5/1993-T7/1993: Cán bộ – Công ty METECO Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 8/1993-T5/1996: Trưởng phòng Kế toán – Công ty Austinh Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 6/1996-T9/1996: Cán bộ – Công ty khai thác, chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 10/1996-T12/2000: Kế toán trưởng – Công ty khai thác, chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 01/2001-T4/2002: Kế toán trưởng – Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.
 - + Từ Tháng 5/2002-T4/2003: Phó Giám đốc – Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.
 - + Tháng 4/2003 - Nay: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh: 1.000.000 cổ phần.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.5 Ông Phạm Tô Văn- Ủy viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31 tháng 01 năm 1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Số 05, Ngõ Phan Chu Trinh, Hà Nội
- Số CMND: 011124189 cấp ngày 26/8/2004 tại CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1979 đến 1988: Công ty lương thực Thăng Long – Sở lương thực Hà Nội; Xưởng phim tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà hát kịch Việt Nam.
 - + Từ 1988 đến 1996 : Lao động xuất khẩu tại Đức
 - + Từ 1996 đến 1997: Chuyên viên – Chi nhánh Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.
 - + Từ 1997 đến 2001: Trưởng phòng TCHC – KHTM, Ban quản lý dự án Hải Phòng – Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.
 - + Từ 2001 đến T05/2006: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp 2 – Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.
 - + Từ T06/2006 đến T05/2007: Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng TCHC Công ty kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc.
 - + Từ 6/2007 đến nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
Sở hữu cá nhân: 1.983 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc: 1.000.000 cổ phần.
- + Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2 Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Vân Hằng – Trưởng ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26 tháng 10 năm 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Long, Nam Đàn, Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: 401/1 Nơ Trang Long, P13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 024371552 cấp ngày 31/3/2005 tại CA TP Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

- + Từ T10/1984 đến T02/1994: Kế toán Công ty Nông sản thực phẩm Nghệ An
- + Từ T03/1994 đến T05/1996: Kế toán Công ty Sản xuất-Xuất Nhập Khẩu Việt An
- + Từ T06/1996 đến T02/1999: Trưởng phòng kế toán Siêu thị MiniMart Vinh và Trung tâm đại lý hàng nhập khẩu - Công ty SX-XNK Việt An.
- + Từ T03/1999 đến T02/2002: Kế toán Trường PT Hermann Gmeiner Vinh
- + Từ T03/2002 đến T10/2007: Kế toán Công ty CP Xây dựng số 3 - Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn.
- + Từ T11/2007 đến T06/2008: Kế toán Công ty TNHH một thành viên Chế biến và kinh doanh sản phẩm Dầu mỡ (PDC).
- + Từ T07/2008 đến T01/2009: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp Xăng Dầu Dầu khí Sài Gòn (PV Oil Sài Gòn).
- + Từ T02/2009 đến nay: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ - Ban Tài Chính Kế toán Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên (PV Oil).
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần.
 - + Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3 Ban Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Thái Hòa- Phó Tổng giám đốc

- Giới tính - Nam
- Ngày sinh - 09 tháng 12 năm 1955
- Quốc tịch - Việt Nam
- Dân tộc - Kinh
- Quê quán - Thạch Phú – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú - Số 31 - Đường Lý Tự Trọng - TP Hà Tĩnh
- Số CMND - 183866669 cấp ngày 26/8/2008 tại C.A Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá - 10/10



- Trình độ chuyên môn - Kỹ sư hóa dầu
- Quá trình công tác
- + Từ T10/1979 đến T2/1980: Thiếu úy, Kỹ sư - Học viện trường ĐHKT Quân Sự.
- + Từ T3/1980 đến T5/1984: Trung úy, Thượng úy - Trợ lý đạn - Lào
- + Từ T6/1984 đến T5/1991: Phó văn phòng ủy ban KHKT Nghệ Tĩnh
- + Từ T6/1991 đến T9/1992: Chuyên viên Công ty Meteco Hà Tĩnh
- + Từ T10/1992 đến T7/1993: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Meteco Hà Tĩnh
- + Từ T8/1993 đến T5/1996: Trưởng phòng thí nghiệm Công ty Austinh - Hà Tĩnh
- + Từ T6/1996 đến T12/1999: Phó phòng kỹ thuật Công ty KT, CB và XK Titan Hà Tĩnh
- + Từ T1/2000 đến T12/2001: Trưởng phòng hóa nghiệm Công ty khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- + Từ T1/2002 đến T12/2003: Cán bộ phòng kỹ thuật Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh
- + Từ T1/2004 đến T12/2004: Phó giám đốc Công ty Mangan Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh
- + Từ T1/2005 đến T7/2007: Phó trưởng phòng phân tích KCS Văn phòng Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh
- Từ T8/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Á
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần.
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.4 Kế toán trưởng: Ông Bùi Đức Duy

- Giới tính Nam
- Ngày sinh 11 tháng 01 năm 1979
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh

- Quê quán Đức Thuận – Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú Phòng 230, Chung Cư Tân Phúc, Vinh Tân, TP. Vinh, Nghệ An
- Số CMND 183014096 cấp ngày 05/12/2009 tại CA Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
 - + Từ T9/1998 đến 12/1999: Kế toán trưởng Công ty TNHH hỗ trợ đầu tư và phát triển
 - + Từ T12/1999 đến 08/2003: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty công trình giao thông 510
 - + Từ T8/2003 đến 07/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty công trình giao thông Miền Trung.
 - + Từ T8/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13. Tài sản

Tình hình văn phòng, đất đai nhà xưởng đang sử dụng của Công ty CP Xăng dầu Vũng Áng như sau:

Qui hoạch tổng thể Tổng kho xăng dầu diện tích 8 ha (không tính công trình ngoài hàng rào kho) gồm có cảng bến cứng với 02 bến 15.000 DWT và 3.000 DWT sử dụng chung cho toàn cụm kho cảng dầu khí. Kho kho xăng dầu chiếm diện tích 6ha có qui mô sức chứa giai đoạn đầu 60.000 m³, giai đoạn 2 tăng thêm 50.000m³. Dự phòng đất 02 ha để phát triển các dịch vụ dầu khí khác như kho hoá chất, xưởng pha chế dầu mỡ nhờn...

Các tài sản chính của Công ty Xăng dầu Vũng Áng như sau:

Bảng 8. Danh mục tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009

Đơn vị: nghìn đồng

Tài sản	Năm 2009		6 tháng năm 2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	1.339.487	1.147.317	1.506.889	1.218.119
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-
- Máy móc thiết bị	11.300	10.947	178.712	167.684
- Phương tiện vận tải	1.102.364	1.005.527	1.102.364	951.038
- Thiết bị dụng cụ quản lý	225.823	130.843	225.823	99.398
TSCĐ vô hình	2.860.843	2.854.043	820.693	817.293
- Quyền sử dụng đất	2.843.843 (*)	2.843.843	2.843.843	2.843.843
- Tài sản cố định vô hình khác	17.000	10.200	17.000	8.500
Cộng	4.200.330	4.001.360	2.327.582	2.035.412

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009 và BCTC 6 tháng/2010 của PV OIL Vũng Áng

(*) Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm các khoản chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dự án xây dựng Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng. Theo giấy phép ưu đãi đầu tư, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng này sẽ được trừ dần vào tiền thuê đất hàng năm. Công ty được miễn giảm tiền thuê đất trong 15 năm đầu hoạt động, do đó chi phí này sẽ được phân bổ từ năm thứ 16.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 30/6/2010 là 164.682.908.903 đồng bao gồm các chi phí để thực hiện xây dựng Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng.

Bảng 9. Tình hình văn phòng, nhà xưởng đang sử dụng của PVOiL Vũng Áng

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)
1	Số 417 đường Trần Phú, Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	Trụ sở, văn phòng làm việc	2436,3 m ²
2	Xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Mặt bằng xây dựng Tổng kho xăng dầu Vũng Áng	80.000m ²

Nguồn: PV OIL Vũng Áng cung cấp

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2010-2011

Bảng 10. Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2010-2011

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011(*)	%tăng, giảm 2011 so với 2010
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	100	100	0%
2	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	106,9	1.882,5	1660%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(4,04)	(5,35)	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-	-
6	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: PV OiL Vũng Áng cung cấp

(*) Năm 2011, dự kiến doanh thu của Công ty sẽ tăng đáng kể so với năm 2010 do doanh thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu tăng mạnh khi hệ thống cửa hàng xăng dầu được triển khai tại các địa bàn trọng điểm. Đồng thời, Công ty sẽ bắt đầu có doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến kinh doanh kho, cảng khi Tổng kho Xăng dầu đi vào vận hành chính thức. Tuy nhiên, từ năm 2011, Công ty sẽ bắt đầu phải trả lãi cho các khoản vay để đầu tư xây dựng tổng kho. Vì vậy, dự kiến năm 2011, Công ty chưa thu được lợi nhuận.

14.2 Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên được xây dựng trên cơ sở đánh giá nhu cầu thị trường, khả năng cung cấp dịch vụ của Tổng kho; và thực tiễn kinh doanh xăng dầu 6 tháng đầu năm 2010. Đồng thời, PV OiL Vũng Áng cũng luôn bám sát kế hoạch kinh doanh Tổng Công ty Dầu giao và định hướng phát triển của Công ty để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp. Trên cơ sở tính toán quy mô hoạt động kinh doanh và đầu tư của PV OiL Vũng Áng, Công ty đã đề ra kế hoạch doanh thu cho năm 2010 và 2011 như trên.

Các giải pháp thực hiện

Về việc vận hành và kinh doanh Tổng kho Xăng dầu:

- Công ty đã tích cực tìm kiếm các đối tác có nhu cầu sử dụng dịch vụ tồn chứa xăng dầu và cầu cảng. Hiện tại, Công ty đã ký được một số hợp đồng nguyên tắc như hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Nhân Hưng về việc thuê kho cảng, hợp đồng nguyên tắc về việc thuê cầu cảng với Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng miền Bắc.
- Hệ thống thiết bị của kho cảng được nghiệm thu và chạy thử, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng



theo các quy định hiện hành trước khi chính thức đi vào vận hành.

- Công ty cũng đã đào tạo nghiệp vụ cho người lao động trực tiếp vận hành kho cảng Vũng Áng. Cụ thể:

- o Công nhân vận hành Tổng kho được tuyển dụng đều đã qua đào tạo 03 tháng về nghiệp vụ xăng dầu tại trường Cao đẳng Nghề Thương mại Hải Dương.
- o Cán bộ trực tiếp tại Tổng kho đã được tập huấn nghiệp vụ tại kho Xăng dầu Đình Vũ-Hải Phòng.
- o Toàn CBCNV tại Tổng kho đã qua lớp tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, vận hành an toàn tổng kho

Giải pháp về kinh doanh xăng, dầu:

- Xây dựng thống nhất chính sách cho hoạt động bán hàng; trong đó ban hành các quy định cho các bộ phận, cửa hàng kinh doanh có khả năng ưu đãi đối với từng loại khách hàng như các khách hàng tiêu thụ trực tiếp (chú trọng khách hàng công nghiệp tiêu thụ lớn như: Nhiệt điện, luyện kim...) và khách hàng bán buôn qua hệ thống bán lẻ.

- Xây dựng kế hoạch tiếp thị để mở rộng thị trường bán đại lý, bán buôn cho các đơn vị sản xuất, đồng thời đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xăng dầu đa dạng các chủng loại cho khách hàng.

- Xây dựng phong cách phục vụ văn minh thương mại của nhân viên bán hàng và cung ứng.

Giải pháp về tài chính:

Tài chính, mà cụ thể là vốn là yếu tố rất quan trọng với hoạt động của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra một số giải pháp về tài chính như sau:

- Tranh thủ các nguồn tín dụng trong thanh toán của công ty mẹ và của bạn hàng trong hoạt động mua bán xăng dầu.

- Duy trì, giữ vững quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại trong việc vay vốn để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt.

- Công tác tài chính kế toán, kinh doanh phải đồng bộ, nhịp nhàng đáp ứng các nhu cầu vốn nhanh nhất, đồng thời nâng cao vòng quay vốn lưu động bằng biện pháp: qui định số ngày dự trữ bình quân với từng loại hàng để hàng hoá không bị tồn kho, ứ đọng, chậm luân chuyển.

Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực:

- Từng bước nâng cao năng lực của bộ máy quản lý và trình độ chuyên môn của CBCNV.

- Có cơ chế chính sách để thu hút lực lượng lao động có trình độ, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực từ lao động trẻ, năng động, có kiến thức để làm chủ công nghệ, đảm bảo vận hành Tổng kho an toàn, hiệu quả.

- Triển khai xây dựng các quy trình, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ để đảm bảo hoạt động



của Công ty tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

❖ **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông

❖ **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

❖ **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 10.000.000 (mười triệu) cổ phần

❖ **Phương pháp tính giá**

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 3 tháng năm 2010:

** Công thức tính*

(Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi)

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{\text{-----}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

** Tại ngày 31/12/2008*

91.614.527.058

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{\text{-----}}{9.021.803} = 10.155 \text{ đồng}$$

** Tại ngày 31/12/2009*

99.991.742.209

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{\text{-----}}{10.000.000} = 9.999 \text{ đồng}$$

• **Tại ngày 30/6/2010:**

Nguồn vốn chủ sở hữu

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{\text{-----}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = 100.150.212.052$$

$$= \frac{\text{-----}}{10.000.000} = 10.015 \text{ đồng}$$

❖ **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài**

Khi cổ phiếu của PV OIL Vũng Áng được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Hiện nay, không có cổ đông là người nước ngoài nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.

❖ **Các loại thuế có liên quan**

- **Thuế Giá trị gia tăng:** Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):** Doanh nghiệp được hưởng mức thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Miễn thuế TNDN trong 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo do được hưởng ưu đãi đầu tư khi đầu tư vào khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh.

- **Thuế Nhập khẩu:** Miễn thuế nhập khẩu trong 05 năm cho đối tượng phải nộp thuế, kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm phải nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được.

- **Thuế thu nhập cá nhân (TNCN):** giảm 50% thuế TNCN đối với người có thu nhập cao bao gồm cả thu nhập thường xuyên và không thường xuyên (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) trực tiếp làm việc tại tổng kho

- **Các loại thuế khác:** Tuân theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Trụ sở chính

18 Lý Thường Kiệt – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 9343 888

Fax: (04) 3 9343 999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3 911.1818

Fax: (08) 3 911.1919

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam**

Số 45 Lô 6 Đường Trung Yên 14, Khu ĐTM Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37833911/12/13

Fax: (84.4) 37833914

Website: www.pkf.com.vn



VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010.



Hà Nội, ngày tháng ... năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐINH HỒNG LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN TRUNG KIÊN

NGUYỄN VĂN HẰNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

BÙI ĐỨC DUY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HUY